

Số: 181/2024/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 09 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 172/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị L**, sinh năm: 1992, Địa chỉ: 61/09k356 H, tổ D, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Ông **Lưu Quý T**, sinh năm 1995, địa chỉ: H T, tổ C, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị L và ông Lưu Quý T
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị L và ông Lưu Quý T thuận tình ly hôn (Giấy đăng ký kết hôn số 191 do UBND phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29 tháng 08 năm 2016 không còn giá trị pháp lý).
  - Về con chung: Bà Lê Thị L và ông Lưu Quý T thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Giao con chung Lưu Văn P, sinh ngày 19/6/2014 cho ông Lưu Quý T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Bà Lê Thị L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2024 cho đến khi con chung thành niên.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung: Bà Lê Thị L và ông Lưu Quý T xác định không có tài sản chung.

2.4. Về nợ chung: Bà Lê Thị L và ông Lưu Quý T xác định không có nợ chung.

2.5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Lê Thị L tự nguyện chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Lê Thị L đã nộp tại biên lai thu số 0002908 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- UBND phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thúy Hằng**